

Bản án số: 13/2026/HS-ST

Ngày 28 - 4 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Toàn

Bà Nguyễn Thị Ngọc Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hiền - Thư ký của Tòa án nhân dân khu vực 7-Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Du My - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7- Vĩnh Long xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2026/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 29/3/2002, tại tỉnh Vĩnh Long; tên gọi khác: không. Nơi cư trú: Ấp P, xã L, tỉnh V; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1970 và Nguyễn Thị N, sinh năm 1973; vợ con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: có 02 tiền sự:

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 183/QĐ-XPHC ngày 27/10/2023 của Ủy ban nhân dân xã L xử phạt Nguyễn Văn T số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa đóng phạt.

+ Tại Quyết định số 19/2024/QĐ-TA ngày 11/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh B (nay là Tòa án nhân dân khu vực X - V) quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng đối với Nguyễn Văn T, chấp hành xong ngày 25/12/2024.

- Về nhân thân:

+ Tại Bản án số 06/2019/HS-ST ngày 19/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh B (nay là Tòa án nhân dân khu vực X - V), xử phạt Nguyễn Văn T 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 26/01/2020.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2021 ngày 08/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh B (nay là Tòa án nhân dân khu vực X - V), xử phạt Nguyễn Văn T 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 13/10/2021.

- Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/10/2025 đến ngày 28/02/2026 và từ ngày 02/3/2026 cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là người đang trong thời hạn quản lý cai nghiện ma túy theo Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số 433/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện G, tỉnh B (nay là xã L, tỉnh V), trong thời hạn 02 năm kể từ ngày 25/12/2024 đến ngày 25/12/2026.

Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 22/8/2025, T đến 01 quán cà phê cặp bờ sông thuộc phường A, tỉnh V (hiện T không nhớ quán Cà phê nào) để uống nước, T nghe 01 nam thanh niên tên B (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) nói chuyện điện thoại có nội dung liên quan đến việc mua bán ma túy, T biết người thanh niên tên B có bán ma túy, T hỏi mua ma túy của B, B bán cho T 01 tép ma túy đá với giá 200.000 đồng và cho T 01 cái nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy đá. Sau đó, T đem tép ma túy đá cùng dụng cụ sử dụng ma túy mà B cho T về nhà mẹ của T ở ấp P, xã L, tỉnh V sử dụng một mình hết số ma túy mà T mua của B.

Đến khoảng 07 giờ 00 phút ngày 28/8/2025, Công an xã L, tỉnh V tiến hành mời T đến trụ sở Công an xã L để tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, kết quả test bằng que thử test nước tiểu loại FASTEP cho kết quả T dương tính với chất ma túy, Công an xã L báo cáo vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiến hành thu giữ, niêm phong mẫu nước tiểu của T và giải quyết theo quy định của pháp luật (Bút lục số 119-176; 177-178; 192-203; 204-216...).

Cơ quan điều tra tạm giữ:

Nguyễn Văn T giao nộp: 01 lọ thủy tinh hình trụ, bên trong rỗng không chứa gì, bên ngoài lọ thủy tinh có dán nhãn màu vàng bao xung quanh, trên nhãn dán có chữ “KHÁNH HÒA TÔ YẾN CHỪNG ĐƯỜNG PHÈN”, trên miệng lọ thủy tinh được gắn phần đầu chai nhựa và được kết dính bằng băng keo nhựa màu đen, trên miệng chai nhựa có gắn nắp vặn màu đen, trên nắp vặn được đục thủng 02 lỗ, một lỗ gắn 01 nỏ thủy tinh, lỗ còn lại gắn 01 ống nhựa màu trắng; 01 quẹt gas bằng nhựa màu tím, trên thân quẹt gas có dán nhãn màu trắng, trên nhãn dán có chữ “HOA VIỆT”; 01 cái kéo (loại kéo cắt chỉ) có hai lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán bằng nhựa màu đỏ, trên cán kéo có chữ “LASTAR”; đây là bộ dụng cụ T dùng để sử dụng trái phép chất ma túy (Bút lục 151-160).

Tại Kết luận giám định số 4155/KL-KTHS ngày 30/9/2025 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố H kết luận mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Văn T như sau:

Mẫu chất lỏng màu vàng (dạng nước tiểu) gửi giám định có tìm thấy thành phần ma túy, loại: Methamphetamine.

Không hoàn lại mẫu vật gửi giám định: mẫu vật đã sử dụng hết cho công tác giám định.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định, kết quả khám nghiệm hiện trường cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra thu thập.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKSKV7, ngày 31/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực X- V, truy tố Nguyễn Văn T, về tội “ Sử dụng trái phép chất ma túy”,

quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025).

Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực X- V tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “ Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s, i khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025). Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn T có mức án tù 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 lọ thủy tinh hình trụ, bên trong rỗng không chứa gì, bên ngoài lọ thủy tinh có dán nhãn màu vàng bao xung quanh, trên nhãn dán có chữ “KHÁNH HÒA TỔ YẾN CHUNG ĐƯỜNG PHÈN”, trên miệng lọ thủy tinh được gắn phần đầu chai nhựa và được kết dính bằng băng keo nhựa màu đen, trên miệng chai nhựa có gắn nắp vặn màu đen, trên nắp vặn được đục thủng 02 lỗ, một lỗ gắn 01 nõ thủy tinh, lỗ còn lại gắn 01 ống nhựa màu trắng; 01 quẹt gas bằng nhựa màu tím, trên thân quẹt gas có dán nhãn màu trắng, trên nhãn dán có chữ “HOA VIỆT”; 01 cái kéo (loại kéo cắt chỉ) có hai lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán bằng nhựa màu đỏ, trên cán kéo có chữ “LASTAR”;

Lời nói sau cùng của bị cáo là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực X- V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Bản kết luận giám định, nội dung bản Cáo trạng cùng các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Nguyễn Văn T là người đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy trong thời hạn 02 năm, kể từ ngày 25/12/2024 đến

ngày 25/12/2026 theo Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy số 433/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của Ủy ban nhân dân xã P, xã G, tỉnh B (nay là xã L, tỉnh V). Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 28/8/2025, Công an xã L, tỉnh V phát hiện T sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực X- V truy tố bị cáo Nguyễn Văn T với tội danh, điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, không oan cho bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe thể chất và tinh thần của người sử dụng ma túy là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, bởi ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, đồng thời hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy, cần xét xử thành vi phạm tội của bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo đã 02 lần bị kết án về “Tội trộm cắp tài sản” và có 2 tiền sự đã nêu cụ thể trong phần lý lịch của bị cáo. Do vậy, xác định bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Ngoài tình tiết định tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Qua xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú nhưng bị cáo vẫn sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo sau này trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời đề rắn đe phòng ngừa tội phạm.

[6] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ từ bị cáo: 01 lọ thủy tinh hình trụ, bên trong rỗng không chứa gì, bên ngoài lọ thủy tinh có dán nhãn màu vàng bao xung quanh, trên nhãn dán có chữ “KHÁNH HÒA TỔ YẾN CHUNG ĐUỜNG PHÈN”, trên miệng lọ thủy tinh được gắn phần

đầu chai nhựa và được kết dính bằng băng keo nhựa màu đen, trên miệng chai nhựa có gắn nắp vặn màu đen, trên nắp vặn được đục thủng 02 lỗ, một lỗ gắn 01 nỏ thủy tinh, lỗ còn lại gắn 01 ống nhựa màu trắng; 01 quẹt gas bằng nhựa màu tím, trên thân quẹt gas có dán nhãn màu trắng, trên nhãn dán có chữ “HOA VIỆT”; 01 cái kéo (loại kéo cắt chỉ) có hai lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán bằng nhựa màu đỏ, trên cán kéo có chữ “LASTAR”; đây là bộ dụng cụ bị cáo T dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, hiện nay không còn giá trị sử dụng. Các vật chứng nêu trên xét thấy cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025); Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy:

+ 01(một) lọ thủy tinh hình trụ, bên trong rỗng không chứa gì, bên ngoài lọ thủy tinh có dán nhãn màu vàng bao xung quanh, trên nhãn dán có chữ “KHÁNH HÒA TỔ YẾN CHUNG ĐƯỜNG PHÈN”, trên miệng lọ thủy tinh được gắn phần đầu chai nhựa và được kết dính bằng băng keo nhựa màu đen, trên miệng chai nhựa có gắn nắp vặn màu đen, trên nắp vặn được đục thủng 02 lỗ, một lỗ gắn 01 nỏ thủy tinh, lỗ còn lại gắn 01 ống nhựa màu trắng;

+ 01(một) quẹt gas bằng nhựa màu tím, trên thân quẹt gas có dán nhãn màu trắng, trên nhãn dán có chữ “HOA VIỆT”;

+ 01(một) cái kéo (loại kéo cắt chỉ) có hai lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán bằng nhựa màu đỏ, trên cán kéo có chữ “LASTAR”;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/4/2026, hiện nay Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Vĩnh Long đang quản lý).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh V;
- VKSND tỉnh V;
- VKSND khu vực 7- V;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh V;
- THA dân sự tỉnh V;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh V;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh V;
- Phân Trại tạm giam B thuộc Trại giam số A, Công an tỉnh V;
- Bị cáo;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Võ Thị Thanh Huệ

